

BẢN TIN LUẬT

A. LUẬT THUẾ, KẾ TOÁN

Thông tư số 39/2014/TT-BTC hướng dẫn về hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ

Ngày 31 tháng 03 năm 2014, Bộ tài chính mới ban hành Thông tư số 39/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ. Một số điểm chính cần lưu ý như sau:

Đối tượng sử dụng các loại hóa đơn:

- Doanh nghiệp kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ: sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng
- Doanh nghiệp kê khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp: sử dụng hóa đơn bán hàng.
- Doanh nghiệp trong khu phi thuế quan: sử dụng hóa đơn bán hàng (trên hóa đơn ghi rõ “Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan”).

Riêng với các hóa đơn xuất khẩu đã phát hành trước ngày 01 tháng 06 năm 2014 và đã được đăng ký trước ngày 31 tháng 07 năm 2014 thì Doanh nghiệp được tiếp tục sử dụng.

Đối tượng được tạo hóa đơn tự in

- Doanh nghiệp có vốn điều lệ từ 15 (mười lăm) tỷ đồng trở lên tính theo số vốn đã thực góp (trước đây là 01 tỷ đồng).
- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao.
- Các đơn vị sự nghiệp công lập có sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật
- Doanh nghiệp mới thành lập từ ngày 01 tháng 06 năm 2014 có vốn điều lệ dưới 15 tỷ là doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ có thực hiện đầu tư mua sắm tài sản cố định, máy móc, thiết bị có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên ghi trên hóa đơn mua tài sản cố định, máy móc, thiết bị tại thời điểm thông báo phát hành hóa đơn và đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định.

Điều kiện đặt in hóa đơn:

- Doanh nghiệp phải gửi đề nghị sử dụng hóa đơn đặt in tới Cơ quan thuế, và Cơ quan thuế có Thông báo về việc sử dụng hóa đơn đặt in thì doanh nghiệp mới được tiến hành đặt in.
- Hợp đồng đặt in phải kèm theo thông báo nêu trên.

Bổ sung quy định về việc được phép viết tắt tên, địa chỉ người mua

Gạch chéo phần còn trống trên hóa đơn

Trường hợp hoá đơn tự in hoặc hoá đơn đặt in được lập bằng máy tính nếu có phần còn trống trên hoá đơn thì không phải gạch chéo.

Thời hạn Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn

- Báo cáo theo quý kể cả trường hợp trong kỳ không sử dụng hóa đơn, tại Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn ghi số lượng hóa đơn sử dụng bằng không (=0).
- Riêng doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn tự in, đặt in có hành vi vi phạm không được sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế thuộc diện mua hoá đơn của cơ quan thuế theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 39/2014/TT-BTC thực hiện nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng, nộp trong 12 tháng từ ngày thành lập, sau đó Cơ quan thuế có thông báo chuyển sang khai quý mới được chuyển sang báo cáo theo Quý.

Sử dụng hóa đơn xuất khẩu theo Công văn số 1412/TCT-CS chúng tôi đã đề cập trong Bản tin Luật số 01 tháng 05.

Chấp thuận đăng ký áp dụng phương pháp khấu trừ thuế đối với doanh nghiệp

Ngày 24 tháng 04 năm 2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 1388/TCT-CS hướng dẫn về việc chấp thuận đăng ký áp dụng phương pháp khấu trừ thuế đối với doanh nghiệp.

- Trường hợp doanh nghiệp thành lập từ dự án đầu tư trước ngày 01 tháng 01 năm 2014 đang trong giai đoạn đầu tư, chưa có doanh thu thì doanh nghiệp tiếp tục áp dụng phương pháp khấu trừ trong năm 2014.
- Trường hợp doanh nghiệp thành lập trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 nhưng nghỉ kinh doanh năm 2013 đến năm 2014 mới hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại thì Cục thuế hướng dẫn doanh nghiệp xác định phương pháp tính thuế GTGT như doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2014.
- Trường hợp doanh nghiệp thành lập từ dự án đầu tư trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 nhưng nghỉ kinh doanh đến năm 2013 có hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại và có doanh thu trong năm 2013 thì thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 12 Thông tư 219/2013/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn.
- Doanh nghiệp mới thành lập từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 nếu có hồ sơ chứng minh doanh nghiệp có tài sản (theo hoá đơn mua tài sản, biên bản góp vốn, biên bản chuyển giao tài sản...) từ 1 tỷ đồng trở lên và đảm bảo thủ tục ghi nhận tài sản cố định của doanh nghiệp thì được chấp thuận đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ.
- Doanh nghiệp mới thành lập từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 có thực hiện đầu tư theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc diện đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản lãi tiền gửi

Ngày 12 tháng 05 năm 2014, Tổng cục thuế đã ban hành Công văn số 1661/TCT-CS hướng dẫn về khoản lãi tiền gửi tính vào thu nhập khác và khoản lãi tiền gửi bù trừ vào chi phí lãi vay để vốn hóa.

- Khoản lãi tiền gửi phát sinh từ hoạt động đầu tư tạm thời các khoản vốn vay liên quan đến việc có tài sản dở dang thì được bù trừ vào chi phí lãi vay phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng.
- Khoản chi phí lãi vay trong giai đoạn đầu tư xây dựng được vốn hóa vào giá trị đầu tư của công trình.
- Khoản lãi tiền gửi phát sinh từ hoạt động đầu tư khoản vốn góp thì phải tính vào thu nhập khác.

Hướng dẫn thuế TNDN đối với khoản đóng góp cho ngân sách địa phương

Ngày 21 tháng 04 năm 2014, Tổng cục thuế đã ban hành Công văn số 1301/TCT-CS hướng dẫn thuế TNDN đối với khoản đóng góp cho ngân sách địa phương.

Các khoản đóng góp cho Ngân sách địa phương không thuộc một trong các khoản chi tài trợ được trừ theo quy định của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp thì không được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

B. LUẬT ĐẦU TƯ, CÁC LUẬT KHÁC

Hướng dẫn trả lương khi ngừng việc hoặc tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động

Ngày 7 tháng 5 năm 2014 Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Công văn số 1462/LĐT BXH-LĐTL, hướng dẫn về việc tiền lương trong thời gian ngừng việc và tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động.

Theo đó, trường hợp phải ngừng việc, nếu do lỗi của người sử dụng lao động thì người lao động (NLĐ) được trả đủ lương. Nếu do lỗi của NLĐ thì người đó không được trả lương; những NLĐ khác trong cùng đơn vị phải ngừng việc được trả lương theo mức do hai bên thỏa thuận nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định.

Nếu vì sự cố điện, nước mà không do lỗi của người sử dụng lao động, NLĐ hoặc vì các nguyên nhân khách quan khác như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh nguy hiểm, dịch họa, di dời địa điểm hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc vì lý do kinh tế thì tiền lương ngừng việc cũng do hai bên thỏa thuận và cũng không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

Ngoài ra, Bộ luật Lao động không quy định việc trả lương trong thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động mà chỉ khuyến khích NLĐ và người sử dụng lao động tự thỏa thuận để đảm bảo cho NLĐ có những điều kiện thuận lợi hơn so với quy định của pháp luật về lao động.

----- Hết -----